

Bản án số: 10/2025/DS-PT

Ngày: 08/01/2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Xuân Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2024/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 233/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T: Luật sư Nguyễn Thế V, hoạt động tại Công ty L; địa chỉ: E Hai B, thành phố Q, tỉnh Bình Định, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh N; cư trú tại: Khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Trần Phương T1, hoạt động tại Văn phòng L1; Địa chỉ: B L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Minh N là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Minh N ở gần nên quen biết nhau. Vào tháng 02 năm 2017 (không nhớ ngày), bà cho bà Nguyễn Thị Minh N vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và hẹn đến tháng 02 năm 2018 trả toàn bộ số tiền vay gốc 100.000.000 đồng. Hai bên thoả thuận tiền lãi bằng lời nói là khi nào trả tiền gốc thì sẽ trả tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng nhưng không xác định lãi suất cụ thể. Bà N1 có viết “Giấy mượn tiền” (không ghi ngày, tháng, năm) và ký tên. Vì chị em tin tưởng nhau nên bà xem nội dung có ghi mượn 100.000.000 đồng mà không yêu cầu bà N1 ghi ngày, tháng, năm vào “giấy mượn tiền”. Đến tháng 02 năm 2018 bà đến gặp bà N1 đòi tiền vay thì bà N1 không trả nên bà N1 tiếp tục hẹn nhiều lần đến tháng 12 năm 2021 trả. Đến tháng 12 năm 2021 bà đòi nợ thì bà N1 tiếp tục hẹn, từ tháng 12 năm 2021 đến nay bà gặp bà N1 đòi nợ nhiều lần thì bà N1 hẹn và sau đó nhiều lần thách đố bà.

Chồng bà tên Ngô Văn D, sinh năm 1960, hiện ở số nhà C đường C, khu phố L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định. Bà và ông D không còn sống chung từ năm 2009 đến nay nhưng chưa ly hôn. Số tiền bà cho bà N1 vay là tài sản riêng của bà, không phải là tài sản chung của vợ chồng, ông D không biết bà cho bà N1 vay tiền vì thời điểm bà cho bà N1 vay tiền thì vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Minh N trả cho bà tiền vay gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật. Thời điểm tính lãi từ ngày 01/02/2018 cho đến khi bà N trả xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Minh N trình bày:

Bà thừa nhận bà có viết và ký tên vào “Giấy mượn tiền”, nhưng thực chất đây không phải là hợp đồng vay tài sản mà là hợp đồng góp hụi. Vì bà T đe dọa nên bà mới phải ký tên vào “Giấy mượn tiền” mà không ghi rõ ngày, tháng, năm. Ngoài ra, bà là người trả nợ thay cho bà T theo Hợp đồng tín dụng số 152361165 tại Ngân hàng TMCP V1 nên nay bà không còn nợ nần gì bà T nữa nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2024/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Buộc bà Nguyễn Thị Minh N phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T tổng số tiền 162.958.904 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm linh bốn đồng). Trong đó tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 62.958.904 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 28/6/2024, bà Nguyễn Thị Minh N kháng cáo. Ngày 05/7/2024, bà Nguyễn Thị Minh N kháng cáo bổ sung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thế V trình bày luận cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Trần Phương T1 trình bày luận cứ: HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh N, Hủy Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh N, Hủy Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh N, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã có những vi phạm như sau: Tại Bản khai ngày 08/4/2024 (BL: 33), bà Nguyễn Thị Minh N trình bày: Trước năm 2018 bà làm cái chơi hụi, nhưng bị vỡ hụi. Trong đây hụi bị vỡ có bà Nguyễn Thị Thanh T, bà và bà T đã tính toán bà còn nợ của bà T 100.000.000 đồng tiền hụi, bà T buộc bà phải ký giấy nhận nợ số tiền trên và đến tháng 02/2018 phải thanh toán hết tiền cho bà T. Bà không đủ điều kiện vay ngân hàng nên có nhờ anh ruột là Nguyễn Hữu N2 và bà T mỗi người vay giúp 50.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP V1 (Ngân hàng) và dùng 100.000.000 đồng này trả đủ số nợ trên cho bà T. Tuy nhiên, bà vẫn còn nợ bà T 50.000.000 đồng là tiền nhờ bà T đứng tên vay giúp bà như trên và bản thân bà là người trực tiếp trả nợ cho ngân hàng 50.000.000 đồng đứng tên bà T, đến nay bà đã trả xong nợ cho bà T. Việc vay, trả cho ngân hàng và trả nợ cho bà T có những người như ông Nguyễn Hữu N2, bà Lê Thị Hàn Linh P, bà Nguyễn Thị Thu N3 đều biết. Ngày 13/6/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/6/2024, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N3 đã yêu cầu cấp sơ thẩm triệu tập những người làm chứng như bà Nguyễn Thị Thu N3, Lê Thị Hàn Linh P, Nguyễn Thị Hồng T2, Nguyễn Vũ Ngọc T3 là nhân viên của ngân hàng trực tiếp thu tiền nợ của bà T từ bà N3 đến khai báo, nhưng không được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không tiến hành lấy lời khai những người làm chứng nói trên và cũng không tiến hành đối chất họ với các bên đương sự để làm rõ sự thật khách quan của vụ án theo quy định tại Điều 100 của Bộ luật tố tụng dân sự, mà lại chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có đầy đủ căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên, xét thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh tại cấp sơ thẩm không theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thực hiện bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án, bà Nguyễn Thị Minh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của luật sư Nguyễn Thế V là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[5] Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của luật sư Nguyễn Trần Phương T1 là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Minh N. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2024/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh N 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu số: 0005497 ngày 11/7/2024 tại Chi cục Thi hành án thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. An Nhơn;
- Chi cục TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương